

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 174/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 9 - 2019

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức;

Ông Phạm Kim An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thu H, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H: Bà Bùi Tố Quyên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H, bà Quyên có mặt. Anh C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn C tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 06/4/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra còn do anh C ham chơi mắc tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm lo cho gia đình, chị và hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị và anh C sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh C, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị xin được ly hôn anh Phan Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Ngọc H, sinh ngày 06/5/2013, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, vì chị có đủ điều kiện nuôi con. Hiện chị đã có nhà riêng ở Hà Nội, chị đang làm Giám đốc Marketing của công ty Việt Nam voice thu nhập bình quân của chị 15.000.000đ/tháng, có sổ tiết kiệm trị giá 300.000.000đ. Trong khi đó anh C công việc không ổn định lại thường xuyên đi làm ăn ở xa. Tuy nhiên chị vẫn yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Phan Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc anh và chị Phan Thu H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra còn do chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Nay anh nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị H xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 05/9/2019, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến là anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nhưng không nhất trí cấp dưỡng nuôi con như chị H yêu cầu, vì hiện nay công việc, thu nhập của anh không ổn định, sau này có điều kiện kinh tế anh sẽ thỏa thuận về việc nuôi con với chị H sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đều đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thu H đối với anh Phan Văn C; đề nghị giao con chung là Phan Ngọc H, sinh ngày 06/5/2013 cho chị Phan Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phan Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thu H và anh Phan Văn C kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân nhau từ lâu. Nay chị H xin ly hôn, anh C nhất trí. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thu H đối với anh Phan Văn C.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phan Thu H và anh Phan Văn C có 01 con chung là Phan Ngọc H, sinh ngày 06/5/2013. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng. Anh C nhất trí để H trực tiếp nuôi con nhưng không nhất trí cấp dưỡng nuôi con vì điều kiện kinh tế khó khăn. Như vậy chị H và anh C đã thống nhất được người trực tiếp nuôi con nhưng chưa thống nhất được việc cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện kinh tế, thu nhập hiện nay của các đương sự thì thấy: Chị H hiện

có nhà riêng ở Hà Nội, có công việc thu nhập ổn định, trong khi đó anh C hiện không có công việc, thu nhập không ổn định; kinh tế còn khó khăn hơn chị H nên khó có khả năng cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo mức yêu cầu của chị H nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức cấp dưỡng cho phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thống nhất về việc nuôi con chung của các đương sự là giao con chung Phan Ngọc H, sinh ngày 06/5/2013 cho chị Phan Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Phan Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi con chung trưởng thành và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thu H phải nộp án phí ly hôn. Anh Phan Văn C phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phan Thu H và anh Phan Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Phan Ngọc H, sinh ngày 06/5/2013 cho chị Phan Thu H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi con chung thành niên và lao động tự lập được, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0001520 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phan Văn C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thu H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn C được quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Văn Thung